

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 21-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Hoàng Thăng Bắc**.

- Bà: **Hoàng Thị Thào**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông **Hà Hữu Dũng** và ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Văn N (Tên gọi khác: Không) sinh ngày: 27/4/1982 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Kh, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Kim S và bà Dương Thị L; Vợ: Hoàng Thị Th và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2020 đến ngày 07/01/2021, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* **Nông Thị Chiên** - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Kh, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Có mặt.

* *Người chứng kiến:*

- **Trương Quốc Kh**; sinh năm 1976. Vắng mặt.

- **La Dương Ph**; sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/12/2020, bị cáo Lý Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F5-0441 từ thôn Kh, xã M, huyện B đến thị trấn Ch, huyện B để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực đỉnh dốc đường 279 thuộc tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B thì bị cáo N nhìn thấy một người đàn ông không quen biết đang sử dụng ma túy ở cạnh đường nên dừng xe vào hỏi mua ma túy. Bị cáo N đưa cho người đàn ông số tiền 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*) được 01 gói ma túy. Mua được ma túy, bị cáo N vào đoạn đường vắng đằng sau trường Trung học phổ thông B thuộc tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B lấy một phần nhỏ ma túy của gói vừa mua được ra sử dụng, phần còn lại cất vào túi quần đang mặc, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô đi về nhà, đến địa phận thôn P, xã Đ, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B cùng công an xã Đ và công an xã M, huyện B dừng xe kiểm tra, bị cáo N đã khai báo đang cất giữ ma túy trên người, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói ma túy dạng cục, bột màu trắng và niêm phong vào phong bì A1. Ngoài ra còn tạm giữ của Lý Văn N 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu REALME, 01 chiếc nhãn hiệu MOBELL), 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F5-0441.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đã khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của bị cáo Lý Văn N ở thôn Kh, xã M, huyện B. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo Lý Văn N.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng 01 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lý Văn N được 0,76 gam. Đã niêm phong phong bì, giấy gói cũ vào phong bì ký hiệu B2 và niêm phong 0,76 gam chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại Kết luận giám định số: 22/KTHS-MT ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,76g (*Không thấy bảy sáu gam*). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,71g (*Không thấy bảy một gam*) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T22 và hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSBB ngày 27/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lý Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Lý Văn N theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang ở với bố mẹ và không có tài sản riêng gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 244 Bộ luật Dân sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng và cầm tàng trữ, cầm lưu hành gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

- 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T22 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,71g (không phải bảy mươi một gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Lý Văn N (1982) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T22”, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

* Trả lại cho bị cáo Lý Văn N 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, nhãn hiệu MOBELL màu đen, trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, bạc, BKS: 97F5 - 0441, đây là chiếc xe bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lý Văn N và chị Hoàng Thị Th. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu hóa giá, một phần hai giá trị chiếc xe được sung vào ngân sách Nhà nước và một phần hai giá trị chiếc xe trả lại cho chị Hoàng Thị Th.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại bản bào chữa của người bào chữa gửi trước cho Tòa án người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật mà bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, do bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo nhất trí với tội danh, điều khoản và hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị trong bản luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Th nhất trí theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là tịch thu hóa giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng đen, bạc, BKS: 97F5-0441 một phần hai giá trị chiếc xe sung vào ngân sách Nhà nước và một phần hai giá trị trả lại cho chị Th.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bào chữa vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản bào chữa gửi trước cho Tòa án, bị cáo tại phiên tòa đồng ý xét xử với sự vắng mặt người bào chữa, những người chứng kiến vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 291, Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn N thừa nhận: Khoảng 18 giờ ngày 29/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F5-0441 để đi mua ma túy về sử dụng. Đến khu vực đỉnh dốc đường 279 thuộc tiểu khu Z, thị trấn Ch, huyện B bị cáo gặp một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ đang sử dụng ma túy cạnh đường đề hỏi mua ma túy, bị cáo N đưa cho người đàn ông này 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) và người đàn ông đưa cho bị cáo N 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy bị cáo N đã sử dụng một phần nhỏ, phần còn lại bị cáo cất vào túi quần đang mặc, trên đường về nhà đến địa phận thôn P, xã Đ, huyện B thì bị tổ công tác công an xã M cùng công an xã Đ và công an huyện B phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroin) có khối lượng 0,76g (Không phải bảy sáu gam). Do bản thân là người nghiện ma túy nên mục đích bị cáo N mua ma túy về chỉ để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa

điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “Thành khẩn khai báo” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là ông Lý Kim S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo đang sống chung với bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng và cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.
- 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T22 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,71g (không phải bảy mươi một gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Lý Văn N (1982) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T22”, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

* Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, nhãn hiệu MOBELL màu đen, trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, bạc, BKS: 97F5 - 0441, đây là chiếc xe bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lý Văn N và chị Hoàng Thị Th. Việc bị cáo N sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy chị Th không biết. Chị Hoàng Thị Th công nhận chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Chiếc xe mô tô trên là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu hóa giá, một phần hai giá trị chiếc xe được sung vào ngân sách Nhà nước và một phần hai giá trị chiếc xe trả lại cho chị Hoàng Thị Th là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] *Về vấn đề khác:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn N có khai mua ma túy của một người đàn ông mà bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với chị Hoàng Thị Th là vợ của bị cáo N không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, bạc, BKS: 97F5 - 0441 để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 29, Điều 33, Điều 37 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 244 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

1 - Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lý Văn N 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 29/12/2020 đến ngày 07/01/2021).

2 - Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng và cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

- 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T22 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,71g (không phải bảy mươi một gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Lý Văn N (1982) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T22”, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

* Trả lại cho bị cáo Lý Văn N 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, nhãn hiệu MOBELL màu đen, trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Tịch thu hóa giá 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, bạc, BKS: 97F5 - 0441, trong đó: sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ (Một phần hai) giá trị của chiếc xe và trả lại cho chị Hoàng Thị Th $\frac{1}{2}$ (Một phần hai) giá trị chiếc xe.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/4/2021 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

3 - Về án phí: Bị cáo Lý Văn N phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4 - Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn